



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLOG
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng xét nghiệm (thuộc chi nhánh Công ty TNHH LabHouse Việt Nam tại
Thành phố Hồ Chí Minh)

Medical Laboratory: Laboratory Department (under the Branch of LabHouse Viet Nam Company
Limited in Ho Chi Minh City)

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH LabHouse Việt Nam

Organization: LabHouse Viet Nam Company Limited

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh, Huyết học

Field of medical testing: Biochemistry, Hematology

Người phụ trách/ Vũ Đình Tuấn

Representative: Vu Dinh Tuan

Số hiệu/ Code: VILAS Med 183

Chuẩn mực công nhận/ ISO 15189: 2022

Accreditation criteria:

Hiệu lực/ Validation: từ ngày /02/2026 đến ngày 01/11/2026

Địa chỉ/ Address: Tầng 2, tòa nhà D1-CT2, Khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, Phường Định Công,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 2th floor, Building D1, plot CT2, Kim Van Kim Lu Urban Area, Dinh Cong
Ward, Hanoi City, Vietnam

Địa điểm/ Location : 94 An Bình, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh/ 94 An Binh Street, An Dong
Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 0982032317

Email: huyenlp@labhouse.vn

Website: www.labhouse.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 183

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

STT/ No	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	Huyết tương <i>Plasma</i> <i>(Lithium-Heparin)</i>	Xác định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	So màu enzyme <i>Enzymatic colorimetric</i>	KT.HS.001 (2025) (Furuno CA400)
2.		Xác định lượng Ure (Urea)/ <i>Determination of Urea</i>	Động học enzyme <i>Enzymatic kinetic</i>	KT.HS.002 (2025) (Furuno CA400)
3.		Xác định lượng Alanine Aminotransferase (ALT) <i>Determination of Alanine Aminotransferase (ALT)</i>	Động học enzyme <i>Enzymatic kinetic</i>	KT.HS.003 (2025) (Furuno CA400)
4.		Xác định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	So màu enzyme <i>Enzymatic colorimetric</i>	KT.HS.004 (2025) (Furuno CA400)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 183**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**
Discipline of medical testing: Hematology

STT/ No	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1	Máu toàn phần (EDTA) Whole Blood (EDTA)	Đếm số lượng Bạch cầu (WBC) <i>White Blood Cells count</i>	Điện trở kháng (Electronic impedance)	KT.HH.001 (2025) (Nihon Kohden Celtac G)
2		Đếm số lượng Hồng cầu (RBC) <i>Red Blood Cells count</i>	Điện trở kháng (Electronic impedance)	KT.HH.002 (2025) (Nihon Kohden Celtac G)
3		Xác định nồng độ Hemoglobin (HGB) <i>Determination of Hemoglobin (HGB)</i>	Quang học (Spectrophotometry)	KT.HH.003 (2025) (Nihon Kohden Celtac G)

Ghi chú/ Note:**Ghi chú/Note:**

- KT.HS/ HH...: *Phương pháp nội bộ/ Laboratory developed method*

- Trường hợp Phòng xét nghiệm (thuộc chi nhánh Công ty TNHH LabHouse Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh) cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Laboratory Department (under the Branch of LabHouse Viet Nam Company Limited in Ho Chi Minh City) that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*